

Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 117/202/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày: 06/02/1987. Số CCCD: 044087001303 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 11/11/2021. Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình; hiện cư trú tại: Nhật Bản, về Việt Nam ngày 15/6/2025, hiện trú tại: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Mai Thị Bích P, sinh ngày 20/10/1990. Căn cước công dân số 044190006795 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/05/2021. Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Mai Thị Bích P.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thiện K, sinh ngày 26/11/2014 và cháu Nguyễn Thiện Â, sinh ngày 28/10/2020 cho chị Mai Thị Bích P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu K muốn được sống với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn). Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị P 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Mai Thị Bích P thỏa thuận anh T chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0005395 ngày 07/5/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân đã nộp 12.000.000 đồng tại biên lai số 0005397 ngày 09/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. (Do nguyên đơn anh Nguyễn Văn T đã rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình (P9);
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Viết Hải

